

Bản án số: 149/2021/HS-ST
Ngày 11 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Cư

Bà Phan Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2021/QĐXXST-HS ngày 28/10/2021 đối với các bị cáo:

1/ Trương Đình Bảo D; sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 165/79 đường Q, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Lập H và bà Trần Thị Tuyết H; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 17/10/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 186/2018/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2020; nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 01/12/2020.

Nhân thân: Ngày 23/11/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 231/QĐ-UBND đưa vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 quản lý, cắt cơn giải độc trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Ngày 24/12/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Quận 1 ra quyết định hủy bỏ quyết định nói trên.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 đến nay. (có mặt)

2/ Lương Chí T; sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Số 3 đường T, phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn

giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Vệ L và bà Đặng Diễm L; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 101/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 06 tháng về hành vi “Cướp giật điện thoại di động”.

- Ngày 03/7/2013, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo bản án số 79/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2015; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/9/2013.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Trần Văn H; sinh năm: 1999; hộ khẩu thường trú: Ấp 1B, xã T, thành phố X, tỉnh P; chỗ ở: 12 đường B, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Quang C; sinh năm: 1992; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã L, thị xã C, tỉnh Y. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trương Đình Bảo D rủ Lương Chí T cùng đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/4/2021, T điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1-651.xx chở D đi đến trước số 91 đường 204 Đường C, phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, D phát hiện một xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đen xanh, biển số 93P2-435.xx của anh Trần Văn H đang dựng không có người trông coi. D kêu T dừng xe lại, đứng cách khoảng 5 mét, nổ máy chờ sẵn, còn D đi đến gần xe và móc trong túi quần bên trái ra 01 cây đoản kim loại dài khoảng 08 cm nối với thanh sắt hình chữ T, rồi dùng tay phải cắm đoản vào ổ khóa xe để bẻ khóa. Khi D đang thực hiện hành vi bẻ khóa thì bị Tổ tuần tra thuộc Đội 3 Phòng PC02 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện. D bỏ chạy lên xe gắn máy do T điều khiển chờ sẵn rồi tẩu thoát.

Tổ tuần tra truy đuổi cả hai đến trước chân cầu chữ Y thuộc khu vực Phường 2, Quận 8 thì đạp ngã được xe của hai bị cáo. D và T tiếp tục chạy bộ, D chạy được khoảng 10 mét thì bị khống chế, bắt giữ; T chạy đến trước số 201A đường N, Phường 3, Quận 8 thì bị bắt giữ. Sau đó, Tổ tuần tra bàn giao D và T cùng những đồ vật, tài liệu có liên quan đến Công an Phường 4, Quận 8 để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồng thời, Công an còn tạm giữ của các bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh; 01 cây đoản kim loại dài khoảng 08 cm; 01 cò lê kim loại dài khoảng 13 cm, 01 đầu size 10, 01 đầu size 14; 01 dao rọc giấy màu trắng và 01 xe gắn máy hiệu Honda Future gắn biển số 59Y1-651.xx (trong cốp xe có một biển số xe 59N1-513.xx).

Quá trình điều tra, Trương Đình Bảo D và Lương Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Kết luận định giá số 96/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen xanh, biển số 93P2-435xx có trị giá là 42.000.000 đồng. Ngày 28/4/2021, Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho anh Trần Văn H. Do đã nhận lại tài sản nên anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Xe gắn máy hiệu Honda Future gắn biển số 59Y1-651.xx, qua giám định là biển số giả. Xe có số khung: RLHJC53G3EY0054xx, số máy: JC53E2005xx. Qua xác minh thông tin đăng ký, số khung, số máy nêu trên của xe gắn máy hiệu Honda Future, màu đen do anh Nguyễn Quang C đứng tên đăng ký, xe có biển số là 78D1-121.xx. Tại cơ quan điều tra, anh C khai xe này anh bị mất trộm vào ngày 09/3/2021, tại trước số 135/1/8 đường C, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, do bận công việc nên anh C chưa đến Công an phường trình báo. Ngày 20/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh tiếp nhận xe gắn máy trên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 04/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Trương Đình Bảo D và Lương Chí T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trương Đình Bảo D và Lương Chí T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Đình Bảo D từ 01 năm đến 02 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lương Chí T từ 09 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng, đề nghị tuyên xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/4/2021, tại trước số 91 đường 204 Đường C, phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Trương Đình Bảo D và Lương Chí T có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy biển số 93P2-435.xx trị giá 42.000.000 đồng của anh Trần Văn H thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Trương Đình Bảo D và Lương Chí T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. Trong đó, bị cáo D là người rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo T là người cảnh giới, giúp sức. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại nên thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Xét thấy, bị cáo Trương Đình Bảo D đã bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2018, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Về nhân thân, bị cáo Lương Chí T đã bị Tòa án kết án về tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2013 và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường vào năm 2011; bị cáo Trương Đình Bảo D bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Quận 1 ra Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội để quản lý, cắt cơn giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Điều này cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của các bị cáo.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe gắn máy biển số 93P2-435.xx cho bị hại Trần Văn H, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe gắn máy hiệu Honda Future có số khung: RLHJC53G3EY0054xx, số máy: JC53E2005xx (gắn biển số giả 59Y1-651.xx) là phương tiện các bị cáo dùng phạm tội trong vụ án này nhưng đồng thời cũng là tài sản của anh Nguyễn Quang C bị mất trộm vào ngày 09/3/2021, tại trước số 135/1/8 đường C, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã có Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh tiếp nhận xe gắn máy trên để giải quyết theo thẩm quyền. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ để bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh tiếp nhận phục vụ cho công tác điều tra.

- 01 USB chứa hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do anh Lê Hoài N cư trú tại nhà số 91 đường 204 Đường C, phường Y, Quận 8 giao nộp. Anh N không có yêu cầu nhận lại nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen tạm giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh tạm giữ của bị cáo D. Xét các bị cáo có sử dụng điện thoại để liên lạc bàn bạc, rủ rê nhau cùng phạm tội, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Các công cụ gồm: 01 đoạn kim loại dài khoảng 08 cm, 01 cờ lê bằng kim loại dài khoảng 13 cm; 01 dao rọc giấy màu trắng, xét đây là các công cụ mà các bị cáo dùng để phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Biển số xe 59N1-513.xx và biển số xe 59Y1-651.xx tạm giữ của các bị cáo, qua giám định là các biển số giả, xét không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Đình Bảo D và Lương Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Đình Bảo D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương Chí T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2021.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đoạn kim loại dài khoảng 08 cm.

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài khoảng 13 cm.

+ 01 (một) con dao rọc giấy màu trắng.

+ 01 (một) biển số xe 59N1-513.xx và 01 (một) biển số xe 59Y1-651.xx (là các biển số giả).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Huawei màu xanh, số IMEI 1: 8672600361568xx, số IMEI 2: 8672600361968xx, gắn sim số 07731266xx.

+ 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 8663760478893xx; số IMEI 2: 8663760478893xx, gắn sim số 09086263xx.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 USB được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 niêm phong kín trong bì thư đính kèm theo hồ sơ vụ án có bút lục số 228^A.

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/7/2021).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Trương Đình Bảo D và Lương Chí T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc

